TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2022/HS-ST
Ngày 05-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Phi Công
Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2021/TLST -HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 24/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 22/02/2022; Thông báo mở lại phiên tòa hình sự số 95/2022/TB-TA ngày 25/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 05/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1937 tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Trầm (đã chết). Con: có 09 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đoàn Thị H (Tên gọi khác: tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo có tên gọi khác là: **Hằng**); Sinh năm 1982 tại Quảng Nam. Những nơi đã cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Con ông Đoàn T, sinh năm 1952 và bà

Trần Thị H, sinh năm 1959. Chồng: Huỳnh Phúc T, sinh năm 1986. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Thị Kim Y (Tên gọi khác: tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo có tên gọi khác là: **Trúc Ph** hoặc **B**); Sinh năm 1982 tại Tiền Giang. Những nơi đã cư trú: 81/7 Lê Thị Hồng G, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết). Có chồng Hoàng Thế D; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/6/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại Đồng Nai. Những nơi đã cư trú: H20 khu tái thiết K, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Con ông Trần Văn T và bà Lý Thị H. Vợ: Huỳnh Thị Trúc L (không đăng ký kết hôn). Con: Có 02 người con, tại phiên tòa bị cáo xác định người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Dương Ngọc Đ1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1960 tại An Giang. Những nơi đã cư trú: Khóm 2, phường Châu Phi A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Dương Văn Q (đã chết) và bà Đoàn Thị Y (đã chết). Vợ: Lý Thị Thu H; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Phạm Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1954 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Th (đã chết). Vợ: Võ Thị M; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Lưu Hữu P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970, tại phiên tòa bị cáo xác định: bị cáo sinh tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Lưu Văn K và bà

Nguyễn Thị B. Vợ: Lê Thị Kim N; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. **Văn Thị Tuyết** N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết Q. Chồng: Nguyễn Thanh T (đã ly hôn). Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. **Nguyễn Thị N1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1962 tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Võ Thị P (đã chết). Chồng: Trịnh Văn D, sinh năm 1960 (không đăng ký kết hôn). Con: Có 01 người sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: **Lê Thị Thu Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Lê Phước H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B. Chồng: Phòng Long U; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/02/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bắt tạm giam theo Quyết định số 11/2022/HSST-QĐTG ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

11. Nguyễn Thị Thu H1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966 tại Campuchia. Những nơi đã cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Võ Thị P (đã chết). Chồng: Phạm Văn L (đã chết). Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Nguyễn Thị M; Tên gọi khác: **M gạo**; Sinh năm 1968 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: khu phố M, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Hữu P (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết). Chồng: Nguyễn Phi H (đã ly hôn). Con: Có 02 người, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 53/2009/HSST ngày 05/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 44 tháng; hình phạt bổ sung: phạt tiền 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chưa chấp hành xong Bản án về về hình phạt bổ sung. Hiện chưa được xóa án tích.

Ngày 31/3/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang về hành vi đánh bạc phạm vào Điều 321 Bộ luật hình sự, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam để điều tra.

13. **Nguyễn Thị L1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983 tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh. Chồng: Đặng Văn T; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 133/2019/HS-St ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng. Hình phạt bổ sung: phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", được quy định tại điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự. Hiện chưa được xóa án tích.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

14. **Nguyễn Văn M1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972 tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan:

Bà **Nguyễn Thị Th1**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Đ, thuộc ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Xuân Lộc phối hợp Công an xã Xuân Hiệp kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Đoàn Thị H, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn

Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L, Nguyễn Thị Th1 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: Để thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, bắt đầu từ ngày 06/5/2021 đến ngày bị bắt quả tang, Nguyễn Thị Đ đã cho các đối tượng đến nhà Đ để đánh bạc nhằm lấy tiền xâu từ việc đánh bạc, khi làm cái hết 01 tua, người làm cái sẽ đưa tiền xâu cho Đ từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, Nguyễn Thị Kim Y, Trần Văn T, Văn Thị Tuyết N, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thị Thu H1, Lưu Hữu P và Nguyễn Thị N1 đã rủ nhau vào nhà Nguyễn Thị Đ chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý và đi vào phòng bếp của nhà Đ. Đ lấy ra 01 bộ bài tây, 01 đĩa sành để cho các con bạc sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Thị H, Phạm Văn L, Dương Ngọc Đ1, Nguyễn Thị M, Văn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị L1 cũng đến và tham gia đánh bạc. Do có công việc nên khi thấy H đến, Y đã đi về và H vào làm cái. Trong quá trình đánh bạc thì Nguyễn Thị Đ đã lấy được tiền xâu 250.000 đồng từ Y và H. Chiếu bạc diễn ra L1 tục đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang và thu giữ các tang vật L1 quan hành vi đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì có một số đối tượng đã đi về trước không rõ nhân thân lai lịch.

Hình thức đánh "Xì lát" thể hiện như sau: Nhà cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia lần lượt cho mình và cho các tụ chơi, mỗi tụ 2 lá bài, các lá bài còn dư thì đặt úp trên đĩa sứ giữa chiếu bạc. Sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình, tùy vào điểm số của mỗi bài mà lựa chọn bốc (lấy) thêm bài hay không (nhà cái bốc bài sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài "2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10" có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài "J, Q, K" có số điểm tương ứng là 10 điểm; lá bài A (còn gọi là lá Xì hay lá Át) có thể tính 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại. Với hai lá bài được chia đầu tiên nếu ai có trường hợp sau đây thì mở bài không cần bốc thêm bài: 2 lá bài A gọi là xì bàn, 1 lá bài A với 1 lá bài J, Q, K hoặc 10 gọi là xì dzách. Nếu không thuộc trường hợp trên thì lần lượt từng người chơi ở mỗi tụ có thể bốc thêm bài từ những lá bài còn dư sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Nhà cái bốc sau cùng, số bài bốc thêm tối đa là 3 lá. Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, nhà cái có quyền kiểm tra bài tụ chơi đã dằn (không bốc thêm bài) nếu nhà cái đã đủ 15 điểm trở lên. Khi kéo thêm bài có các trường hợp đặc sau: có 05 lá bài mà tổng điểm từ 21 trở xuống gọi là "ngũ linh", quá 21 điểm gọi là "quắc" (hoặc là ngoắc). Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là xì bàn rồi đến xì dzách, đến ngũ linh, đến 21 điểm, đến 20 điểm và nhỏ dần đến 16 điểm, nhỏ nhất là quắc. Hai bài cùng điểm, cùng xì bàn, cùng xì dzách, cùng ngoắc thì hòa, cùng ngũ linh ai ít điểm hơn thì thắng. Nhà cái trực tiếp tính thắng thua với từng tụ chơi, tỷ lệ thắng thua là 1:1, tức là đặt bao nhiêu tiền thì thắng thua bấy nhiêu tiền.

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi gá bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Đ khai nhận: Để thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên Đ đã mua bài tây, chuẩn bị đĩa sành và để cho các con bạc đến đánh bạc bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền tại phòng bếp phía sau nhằm thu tiền xâu với số tiền từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng trên 1 tua làm cái. Vào khoảng 11giờ ngày 09/5/2021, khi Đ đang ở nhà thì có Nguyễn Thị Kim Y (Bình), Trần Văn T,

Lê Thị Thu Th, Nguyễn Văn M1, Văn Thị Tuyết N, Đoàn Thị H và một số đối tượng khác không nhớ rõ đến nhà Đ để chơi đánh Xì lát thắng thua bằng tiền. Lúc này, Đ đưa cho Y 01 bộ bài tây 52 lá và 01 đĩa sành để đánh bạc trong lúc đánh bạc thì có con ruột là Nguyễn Thị Th đến chơi nên Thời đã giúp Đ lấy số tiền xâu 250.000 đồng từ Y và H đưa cho Đ. Nguyễn Thị Đ không có bàn bạc hay thỏa thuận gì từ trước về việc Thời giúp Đ lấy tiền tại chiếu bạc và Th không có hưởng lợi gì và đây lần đầu Nguyễn Thị Th lấy tiền tại chiếu bạc đưa cho Đ.

2. **Nguyễn Thị Kim Y** khai nhận**:** Vào khoảng 11 giờ ngày 09/5/2021, Y mang theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền tại nhà Đ. Khi đến, Đ đưa cho Y 01 bộ bài tây và 01 đĩa sành để phục vụ cho việc đánh bạc. Y đã tham gia làm cái đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền cùng Trần Văn T, Văn Thị Tuyết N, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thị Thu H1, Lưu Hữu P và Nguyễn Thị N1 với số tiền tụ đặt thấp nhất là 50.000 đồng cao nhất là 100.000 đồng/ván với tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.700.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do có việc nhà nên Y đi về và H vào làm cái. Khi đánh bạc tại nhà Đ, Y đưa bốn lần tiền xâu mỗi lần số tiền 50.000 đồng và nhờ Nguyễn Thị Th đưa cho Đ. Sau đó, Nguyễn Thị Kim Y đã ra Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc.

3. Đoàn Thị H khai nhận: Do biết nhà Nguyễn Thị Đ thường xuyên có nhiều người tụ tập đánh bạc nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, H mang theo số tiền 5.600.000 đồng, đến nhà Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến nơi, thấy Nguyễn Thị Kim Y đang làm cái đánh bạc bằng hình thức chơi Xì lát thắng thua bằng tiền và có khoảng 10 tụ bài tham gia đặt tiền đánh bạc, H đứng xem một lúc thì Y nghỉ nên H vào làm cái. H làm cái cho Nguyễn Văn M1, Phạm Văn L, Lưu Hữu P, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Văn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị L1 đặt tiền đánh bạc, mỗi ván mỗi tụ đặt thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng/ván. H làm cái L1 tục đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thời điểm bị bắt quả tang, H thua 1.600.000 đồng, bị tạm giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu hồng, biển số 60H1-238.73. Quá trình đánh bạc tại nhà Đ, H có đưa một lần tiền xâu với số tiền 50.000 đồng và nhờ bà Nguyễn Thị Thời đưa cho Đ.

4. **Nguyễn Văn M1** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2021 M1 mang theo số tiền 120.000 đồng để tham gia đánh bạc đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền do Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H làm cái. Ban đầu M1 tham gia đặt tụ riêng với số tiền 20.000 đồng, lúc đầu M1 ké tụ Trần Văn T số tiền 50.000 đồng và thua. Sau đó, M1 tham gia đặt ké tụ Lưu Hữu P số tiền 50.000 đồng và khi ván bài chưa kết thúc thì cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. M1 không bị tạm giữ tài sản gì.

5. Lưu Hữu P khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, P mang theo số tiền 240.000 đồng để tham gia đánh bạc. P tham gia đặt tụ riêng 03 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng do Nguyễn Thị Kim Y làm cái, P đặt 03 ván thua 150.000 đồng sau đó đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P mang theo số tiền 3.890.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến, P thấy Đoàn Thị H đang làm cái và

P tham gia đặt ké tụ bài của Văn Thị Tuyết N 02 ván, mỗi ván ké với số tiền là 50.000 đồng và thua nên P ra đặt tụ riêng với số tiền 50.000 đồng thì Nguyễn Văn M1 có đặt ké tụ bài của P số tiền 50.000 đồng. Khi ván bài chưa kết thúc thì cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, P thua số tiền 300.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 3.740.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng và 01 xe mô tô biển số 60B5-469.30.

6. **Văn Thị Tuyết N** khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, N mang theo số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến nhà Đ, N thấy Nguyễn Thị Kim Y đang làm cái đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền, N vào tham gia đặt tụ riêng được khoảng 4 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và thua hết nên đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục qua nhà Đ chơi thì thấy Đoàn Thị H đang làm cái. N mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ riêng mỗi ván 50.000 đồng và P có đặt ké tụ của N 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, N thua số tiền 100.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

7. **Trần Văn T** khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, T mang theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến nơi, T thấy Nguyễn Thị Kim Y đang làm cái đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền. T vào đặt tụ riêng với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván, T đặt được khoảng 20 ván thì thua hết tiền nên đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục mang theo số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến thì Y nghỉ chơi rời khỏi chiếu bạc và H đứng ra làm cái thì T tiếp tục đặt tiền chơi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Trong lúc đánh bạc thì M1 có ké tụ của T 1 ván với số tiền 50.000 đồng và T cho H1 mượn số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, T thua số tiền 350.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 4.250.000 đồng.

8. Dương Ngọc Đ1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, Đ1 mang theo số tiền 1.340.000 đồng đến sòng bạc tại nhà Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến, Đ1 thấy Nguyễn Thị Kim Y đang làm cái đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền, Đ1 không tham gia chơi, chỉ đứng xem. Một lúc sau, Y nghỉ làm cái rời khỏi chiếu bạc và Đoàn Thị H đứng ra làm cái thì Đ1 vào tham đặt tụ riêng mỗi ván đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván và chơi được khoảng 08 ván thì bị cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, Đ1 không thắng, không thua và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 1.340.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

9. **Lê Thị Thu Th** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2021, Th mang theo số tiền 1.300.000 đồng đến nhà Đ để tham gia đánh bạc. Th tham gia đặt tiền đánh bạc bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền do Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H làm cái, mỗi ván Th đặt số tiền từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng/ván. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Th thua số tiền 80.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 1.220.000 đồng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô biển số 60B5-176.92.

10. **Nguyễn Thị Thu H1** khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, H1 mang theo số tiền 120.000 đồng đến nhà Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến thì Y đang làm cái H1 đặt cược tụ riêng với số tiền từ 30.000 đồng đến

50.000 đồng/ván, H1 đặt được khoảng 6 ván thì H vào làm cái, H1 mượn T số tiền 200.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, mỗi ván H1 đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván. Tại thời điểm bắt quả tang, H1 thua số tiền 250.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 70.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc.

11. **Nguyễn Thị N1** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, N1 mang theo số tiền 1.920.000 đồng đến nhà Đ để tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài Xì lát, do Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H làm cái. N1 tham gia đặt tụ riêng với số tiền 50.000 đồng/ván. Tại thời điểm bị bắt quả tang, N1 không thắng, không thua và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 1.920.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng.

12. **Nguyễn Thị M** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2021, M mang theo số tiền 2.070.000 đồng đến nhà Đ để tham gia đánh bạc do H làm cái. M tham gia đặt ké tụ bài của H1 được 02 ván, mỗi ván ké với số tiền là 50.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, M không thắng, không thua và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô biển số 60B5-715.18.

13. **Nguyễn Thị L1** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2021, L1 đến sòng bạc tại nhà Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến, L1 thấy Y đang làm cái đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền, L1 không tham gia chơi chỉ đứng xem. Một lúc sau, Y nghỉ làm cái rời khỏi chiếu bạc thì H đứng ra làm cái và L1 tham gia đặt tiền chơi đánh bạc. L1 mang theo số tiền 270.000 đồng để đánh bạc. L1 đặt tụ riêng mỗi ván đặt với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván và chơi được khoảng 08 ván thì bị cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt quả tang, L1 thua số tiền 250.000 đồng và bị cơ quan Công an tạm giữ số tiền 20.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 màu đen.

14. **Phạm Văn L** khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/5/2021, L mang theo số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc do H làm cái. L tham gia đặt ké tụ bài của Đ1 một ván với số tiền là 50.000 đồng, sau đó đặt tụ riêng 01 ván với số tiền 50.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, L thua hết tiền, không bị tạm giữ đồ vật tài sản gì.

15. **Nguyễn Thị Th** khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 09/5/2021, Thời đến nhà mẹ ruột là Nguyễn Thị Đ chơi. Khi đến thì thấy tại phòng bếp phía sau nhà Đ đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Xi lát thắng thua bằng tiền, nhưng Th không để ý cụ thể những ai đánh bạc. Bản thân Th không tham gia đánh bạc, chỉ ngồi chơi tại sân nhà Đ. Trong thời gian ngồi chơi ngoài sân, thì có người tại chiếu bạc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Th đưa tiền cho Đ, tổng cộng 05 lần, mỗi lần 50.000 đồng với tổng số tiền 250.000 đồng và Thời giao số tiền trên cho Đ. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Th bị thu giữ số tiền 450.000 đồng.

* Vật chứng, xử lý vật chứng:

- Số tiền 2.200.000; 01 đĩa sành; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng thu giữ tại chiếu bạc. Quá trình điều tra xác định là tiền và công cụ các đối tượng đã sử dụng đánh bạc.

- Số tiền 250.000 đồng (do Nguyễn Thị Đ tự giao nộp) là tiền xâu Đ đã lấy từ Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H.

- Tổng số tiền 19.030.000 đồng tạm giữ trên người các bị can bao gồm: Đoàn Thị H số tiền 4.000.000 đồng, Lưu Hữu P số tiền 3.740.000 đồng, Văn Thị Tuyết N số tiền 400.000 đồng, Trần Văn T số tiền 4.250.000 đồng, Dương Ngọc Đ1 số tiền 1.340.000 đồng, Lê Thị Thu Th số tiền 1.220.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H1 70.000 đồng, Nguyễn Thị N1 số tiền 1.920.000 đồng, Nguyễn Thị M số tiền 2.070.000, Nguyễn Thị L1 số tiền 20.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số 60B5-469.30 của Lưu Hữu P. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Lưu Hữu P, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Huawei và xe mô tô 60B5-469.30 cho P theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Văn Thị Tuyết N, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Mastel cho N theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Dương Ngọc Đ1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Nokia cho Đ1 theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển số 60B5-176.92. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Lê Thị Thu Th, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Redmi và xe mô tô 60B5-176.92 cho Th theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Thu H1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Redmi và Samsung cho H1 theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị N1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Oppo cho N1 theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SYM Atila, màu xanh, biển số 60B5-715.18. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị M, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Redmi và xe mô tô 60B5-715.18 cho M theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A3 màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị L1, không L1 quan đến

hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Samsung Galaxy A3 cho L1 theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô hãn hiệu Honda Vario, màu hồng đen, biển số 60B5-238.73. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Đoàn Thị H, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 60H1-238.73 cho H theo quy định.

- Số tiền 450.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu Nâu bạc, biển số 39F2-9736. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Th1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 450.000 đồng và xe mô tô 39F2-9736 cho Nguyễn Thị Th1 theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Nguyễn Thị Đ, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKSXL ngày 10 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố Nguyễn Thị Đ về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L, về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ** mức án từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ **Nguyễn Thị M** mức án từ 10 đến 14 tháng tù; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ **Nguyễn Thị L1** mức án từ 08 đến 12 tháng tù; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thu Th** mức án từ 08 đến 10 tháng tù; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt các bị cáo:

+ **Đoàn Thị H** mức án từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ **Nguyễn Thị Kim Y** mức án từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ **Văn Thị Tuyết N** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ **Trần Văn T** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ **Dương Ngọc Đ1** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ **Nguyễn Thị Thu H1** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ **Nguyễn Thị N1** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, Thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ **Phạm Văn L** mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách gấp đôi; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt các bị cáo:

+ **Nguyễn Văn M1** mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách gấp đôi.

+ **Lưu Hữu P** mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách gấp đôi.

Đối với Nguyễn Thị Thời (là con ruột của Nguyễn Thị Đ) vào ngày 09/5/2021, Nguyễn Thị Th1 đến nhà Đ chơi thấy các bị can Đoàn Thị H, Nguyễn Văn M1, Phạm Văn L, Lưu Hữu P, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Văn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị Kim Y đang tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền phía sau nhà bếp của bị can Đ, Th1 không tham gia đánh bạc mà ngồi chơi với mẹ ruột ở phía trước nhà. Khi đang ngồi chơi với bị can Đ thì bị can Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H gọi Th1 xuống bếp và nhờ Th1 đưa tiền cho bị can Đ 05 lần mỗi lần số tiền 50.000 đồng với tổng số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khi nhận tiền từ Y và H, Th1 không biết đó là tiền gì, Th1 không có bàn bạc hay thỏa thuận gì từ trước về việc giúp bị can Đ lấy tiền xâu tại chiếu bạc, không có hưởng lợi gì và đây lần đầu Nguyễn Thị Th1 lấy tiền tại chiếu bạc đưa cho nên hành vi trên của Nguyễn Thị Th1 không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công số tiền **21.480.000đồng** theo quy định pháp luật. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sành; 01 bộ bài tây.

- Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Đ, thuộc ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Xuân Lộc phối hợp Công an xã Xuân Hiệp kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền H, M1, P, N, T, Đ1, Th, H1, N1, M, L1 và L dùng để tham gia đánh bạc là **21.480.000 đồng** (Biên bản bắt người phạm tội quả tang – bút lục 04-07). Trong đó, riêng bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bà Xì lát thắng thua bằng tiền cùng các bị cáo Tú, Nữ, Thảo, Mạnh, Hà, Phước và Nghiệp với tổng số tiền dùng để tham gia đánh bạc là **6.700.000 đồng**.

Trong vụ án không có bị cáo nào có hành vi tập hợp, rủ rê, lôi kéo người khác tham gia đánh bạc; các bị cáo cũng không có sự chuẩn bị, bàn bạc, sắp đặt kế hoạch đánh bạc rồi mới tập hợp, rủ rê những người khác tham gia từ trước, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn thuộc trường hợp nhiều người đánh bạc với nhau. Trong đó, bị cáo Đoàn Thị H và Nguyễn Thị Kim Y là người làm cái đánh bạc với Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L. Nguyễn Thị Đ là người cung cấp bài, chuẩn bị đĩa sành và địa điểm để các đối tượng tham gia đánh bạc và thu tiền xâu là 250.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Đ đã phạm vào tội: "Gá bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L đã phạm vào tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, vai trò hành vi phạm tội:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm

khác; đồng Th1 gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình; bản thân của các bị cáo có đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Yến là người cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc; các bị cáo còn lại tham gia là người thực hành với vai trò tương đương nhau. Bị cáo Nguyễn Thị Đền tuy không phải là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã có hành vi chuẩn bị bài, đĩa sành và địa điểm để các đối tượng tham gia đánh bạc và thu tiền xâu. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị L1 phạm tội trong trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1 và Phạm Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Đền phạm tội thuộc trường hợp trên 70 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo H, Tú, Lượm, Nữ, Thảo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Yến đã tự nguyện đầu thú, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Độ, Nghiệp, Hà và bị cáo Màng là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phước là lao động chính trong gia đình, hiện bị bệnh rối loạn thần cấp khác chủ yếu Hng tưởng, bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát) đang phải điều trị; Bị cáo L1 là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Bị cáo Mạnh bị di chứng bệnh mạch máu não, tăng lipid máu hỗn hợp, bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát) đang phải điều trị. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, nhận thấy:

- Bị cáo Nguyễn Thị Màng, bị cáo Nguyễn Thị L1 đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý tái phạm, đo đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một Th1 gian mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Trong đó, số tiền bị cáo L1 sử dụng để đánh bạc không lớn, nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Màng. Ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Màng, Nguyễn Thị L1.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1 và Phạm Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho địa phương và gia đình trong việc theo dõi, giám sát để các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1 và Phạm Văn L là hình phạt bổ sung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P thuộc trường hợp sức lao động bị giảm sút, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Thị Thu Th không chấp hành quyết định tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một Thời gian mới đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây cũng là lần đầu bị cáo phạm tội (như đã phân tích ở trên), nhưng do bị cáo bị áp dụng hình phạt tù không được hưởng án treo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thảo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa sành; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng thu giữ tại chiếu bạc là công cụ các đối tượng đã sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 21.480.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số 60B5-469.30 của Lưu Hữu P, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại và xe mô tô trên cho bị cáo P là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Văn Thị Tuyết N, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Mastel cho bị cáo N là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Dương Ngọc Đ1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Nokia cho bị cáo Đ1 là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển số 60B5-176.92 của Lê Thị Thu Th, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại và xe mô tô trên cho bị cáo Th là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc của Nguyễn Thị Thu H1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại trên cho bị cáo H1 là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của Nguyễn Thị N1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Oppo cho bị cáo N1 là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SYM Atila, màu xanh, biển số 60B5-715.18 của Nguyễn Thị M, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại và xe mô tô trên cho bị cáo M là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A3 màu đen của Nguyễn Thị L1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Samsung Galaxy A3 cho bị cáo L1 là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hãn hiệu Honda Vario, màu hồng đen, biển số 60B5-238.73 của Đoàn Thị H, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 60H1-238.73 cho bị cáo H là phù hợp.

- Số tiền 450.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu Nâu bạc, biển số 39F2-9736 của Nguyễn Thị Th1, không L1 quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tiền và xe mô tô trên cho bị cáo Th1 là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Thị Th1 (là con ruột của Nguyễn Thị Đ) vào ngày 09/5/2021, Nguyễn Thị Th1 đến nhà Đ chơi thấy các bị can Đoàn Thị H, Nguyễn Văn M1, Phạm Văn L, Lưu Hữu P, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Văn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị Kim Y đang tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền phía sau nhà bếp của bị can Đ, Th1 không tham gia đánh bạc mà ngồi chơi với mẹ ruột ở phía trước nhà. Khi đang ngồi chơi với bị can Đ thì bị can Nguyễn Thị Kim Y và Đoàn Thị H gọi Th1 xuống bếp và nhờ Th1 đưa tiền

cho bị can Đ 05 lần mỗi lần số tiền 50.000 đồng với tổng số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khi nhận tiền từ Y và H, Th1 không biết đó là tiền gì, Th1 không có bàn bạc hay thỏa thuận gì từ trước về việc giúp bị can Đ lấy tiền xâu tại chiếu bạc, không có hưởng lợi gì và đây lần đầu Nguyễn Thị Th1 lấy tiền tại chiếu bạc đưa cho nên hành vi trên của Nguyễn Thị Th1 không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Dương Ngọc Độ, Phạm Văn Lượm, Nguyễn Thị Nghiệp là người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định người từ đủ 60 tuổi trở lên sẽ được miễn tiền án phí nếu họ có đơn đề nghị miễn nghĩa vụ nộp án phí. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo không có đơn đề nghị miễn nghĩa vụ nộp án phí, do đó, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đền phạm tội: *"Gá bạc"*; các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L phạm tội: *"Đánh bạc"* .

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đền**: **01** *(Một)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo, Th1 gian thử thách 24 tháng; tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022).

1.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Màng: 10** *(Mười)* tháng tù; Th1 hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng** *(Mười triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L1: 08** *(Tám)* tháng tù; Th1 hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng** *(Mười triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thu Thảo**: **06** *(Sáu)* tháng tù. Th1 hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

1.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị H: 07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **01** *(Một)* năm **02** *(Hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **20.000.000 đồng** *(Hai mươi triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim Yến**: **07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **01** *(Một)* năm **02** *(Hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **20.000.000 đồng** *(Hai mươi triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Tú: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Dương Ngọc Độ: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Nghiệp: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Văn Thị Tuyết Nữ: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Hà: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Lượm: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022);

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **15.000.000 đồng** *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Lưu Hữu Phước: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Mạnh: 06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Th1 gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 5 năm 2022).

1.6. Giao các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Yến, Trần Văn Tú, Dương Ngọc Độ, Nguyễn Thị Nghiệp, Văn Thị Tuyết Nữ, Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Văn Lượm, Lưu Hữu Phước và Nguyễn Văn Mạnh cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền **21.480.000 đồng** *(Hai mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0007508 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

+ Tịch thu tiêu hủy **01** (một) đĩa sành; **01** (một) bộ bài tây, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Đền, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn M1, Lưu Hữu P, Văn Thị Tuyết N, Trần Văn T, Dương Ngọc Đ1, Lê Thị Thu Th, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Phạm Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương